

Số: 26 /NQ-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 04 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022**  
**Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Cán thép Thái Trung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 24/06/2021;

Quy chế quản trị nội bộ của CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Cán thép Thái Trung ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2021 của Hội đồng quản trị,

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung số 25/BB-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2022;

Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 tại Báo cáo số 12/BC-HĐQT ngày 05/04/2022 của HĐQT về kết quả SXKD năm 2021; Phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung và Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 05/04/2022 của HĐQT về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số nội dung chính như sau:

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Năm 2021		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH2021/TH2020	TH/KH 2021
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	1.505	1.501	1.503	99,87	100,13
2	SL hiện vật chủ yếu	Tấn	396.176	395.000	395.625	99,86	100,16
	- Thép Cán TISCO	Tấn	385.545	395.000	388.480	100,76	98,35
	- Thép khác	Tấn	10.631		7.145	67,21	
3	SL tiêu thụ SP chủ yếu	Tấn	396.176	395.000	393.085	99,22	99,52
	- Thép Cán TISCO	Tấn	385.545	395.000	385.940	100,10	97,71
	- Thép khác	Tấn	10.631		7.145	67,21	
4	Tổng doanh thu	Tỷ	4.317,19	5.384	6.067	140,53	112,69



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Năm 2021		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH2021/TH2020	TH/KH 2021
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
		đồng					
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	28,87	8,80	13,853	47,98	157,19
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	28,87		8,90	30,82	
7	Nộp ngân sách (thuế)	Tỷ đồng	23,2	22,4	19,70	84,91	87,95
8	Lao động bình quân	Người	275	280	270	98,18	96,43
9	Tiền lương BQ (ng/th)	Triệu đồng	9,70	9,96	12,63	130,20	126,80
10	Cổ tức	%	0	0	0	0	0

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với những chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Giá trị SXCN: 1.539 tỷ đồng
- Sản lượng thép cán các loại: 405.000 tấn
- Tổng doanh thu: 6.380 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 16 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 11,49 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 22 tỷ đồng
- Lao động bình quân: 270 người
- Tiền lương bình quân: 12,00 triệu đồng/người-tháng
- Cổ tức: 0 %

**Điều 2.** Thông qua nội dung Báo cáo số 03/BC-BKS ngày 05/04/2022 của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2021; Kế hoạch hoạt động năm 2022.

**Điều 3.** Thông qua báo cáo miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2018- 2023 đối với ông Phạm Thế Dũng, kể từ ngày 01/12/2021.

**Điều 4.** Thông qua kết quả bầu ông Nguyễn Đức Lợi làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung nhiệm kỳ 2018 - 2023.

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 05/04/2022 của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán 01/01/2021 đến 31/12/2021; Phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022.

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 05/04/2022 của HĐQT về việc thông qua Báo cáo mức tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2021 Kế hoạch năm 2022 (có phụ lục kèm theo).

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 05/04/2022 của HĐQT về việc thông qua chủ trương ký các hợp đồng, giao dịch mua bán vật tư, nguyên, nhiên liệu phục

vụ sản xuất; sản xuất, mua, bán thép xây dựng mang thương hiệu TISCO hoặc gia công thép cán với Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên trong năm 2022.

Thời hạn có hiệu lực thực hiện các hợp đồng, giao dịch: từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**Điều 8.** Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong năm tổ chức kiểm toán là: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC); Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte); Công ty TNHH KPMG (KPMG); Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và Công ty TNHH PWC (Việt Nam) để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty theo đề nghị của Ban kiểm soát tại Tờ trình số 04/TTr-BKS ngày 05/04/2022 của Ban kiểm soát.

**Điều 9.** Tổ chức thực hiện:

1. Giao cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Giao cho Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 10.** Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung thông qua toàn văn tại hội trường và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 04 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước; Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT; Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc; các Phó Tổng GD; KTT;
- Các Phòng/Ban/Phân xưởng;
- [www.ttr.com.vn](http://www.ttr.com.vn) ;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2022  
CHỦ TỌA  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Hoàng Danh Sơn**



## PHỤ LỤC

Mức tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát,  
Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2022  
(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2022  
của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung)

### 1. Kế hoạch tiền lương, thù lao:

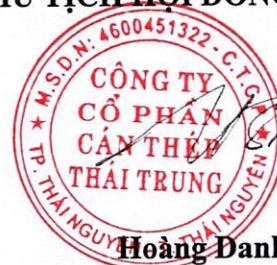
TT	Chức danh	Số người	Mức tiền lương/thù lao (Tr.đ/ng-tháng)	Số tháng	Tổng tiền lương/thù lao/năm (Triệu đồng)	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Tiền lương</b>					
1	Tổng Giám đốc	1	21	12	252	
2	Phó Tổng Giám đốc	2	18	20	360	Khuyết 01 Phó TGD từ 01/2022 - 04/2022
3	Trưởng BKS chuyên trách	1	15	12	180	
4	Kế toán trưởng	1	17	12	204	
	<b>Cộng A</b>				<b>996</b>	
<b>B</b>	<b>Thù lao</b>					
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	5	12	60	
2	Thành viên BKS không chuyên trách	2	2	24	48	
	<b>Cộng B</b>				<b>108</b>	
	<b>Tổng cộng (A+B)</b>				<b>1.104</b>	

2. Tiền lương trên đã bao gồm tiền lương nghỉ lễ, nghỉ phép theo chế độ hiện hành. Đối với người quản lý tham gia Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp được Công ty trả lương hàng tháng theo chức danh quản lý chuyên trách như trên, không hưởng thù lao hàng tháng chức danh kiêm nhiệm.

Trường hợp người quản lý kiêm nhiệm, hưởng lương chuyên môn nghiệp vụ thì được hưởng thù lao theo quy định.

3. Ngoài mức tiền lương, thù lao hàng tháng nêu trên còn được hưởng mức lương nhân các ngày Lễ, Tết, tiết kiệm chi phí và C2 theo quyết định của Công ty. ✖

TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2022  
CHỦ TỌA  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hoàng Danh Sơn